

Số: ~~276~~ PETROLAND-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018

V/v đính chính nội dung Biên bản và
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2017.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ.

- Trụ sở: 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 0305284081 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 5 năm 2013.

- Điện thoại: 028 54161020.

- Fax: 028 54161021.

- Nội dung công bố : Đính chính nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 27/4/2018.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí xin thông báo đính chính lại nội dung **mục V.2** tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Petroland số 252/BB-PETROLAND ngày 27/4/2018 và nội dung **điều 2** tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Petroland số 253/NQ-PETROLAND ngày 27/4/2018. Các nội dung khác tại Biên bản và Nghị quyết trên vẫn được giữ nguyên.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UVHĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

BB số 252/BB-PETROLAND.
NQ số 253/NQ-PETROLAND.

NGƯỜI CÔNG BỐ



Lê Thanh Bình

Số: 252/BB-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Hôm nay, vào lúc 08h00, ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Tầng 8, Tòa nhà Petroland Tower, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tiến hành có sự tham gia của 19 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự (có danh sách kèm theo), tương ứng với 72.888.295 cổ phần chiếm 73,73% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí với tỷ lệ cổ phần tham dự như trên là hợp lệ.

A. Khách mời tham dự:

1. Đại diện các cổ đông tổ chức.
2. Các cổ đông cá nhân Công ty Petroland.

B. Ban tổ chức tiến hành đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội.

C. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

D. Đại hội đã đề cử và nhất trí giới thiệu các Ông/Bà sau đây vào:

Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Bùi Minh Chính - Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Long - Ủy viên

Ban thư ký:

1. Ông Võ Thái Hoàn - Trưởng Ban

Ban Kiểm thể biểu quyết, Ban Bầu cử:

1. Ông Vũ Văn Dũng - Trưởng Ban
2. Bà Đỗ Thị Huệ - Ủy viên
3. Ông Dương Minh Tùng - Ủy viên
4. Bà Lã Thị Thanh Thúy - Ủy viên
5. Ông Vũ Nguyên Khôi - Ủy viên
6. Bà Nguyễn Thị Hoàn - Ủy viên
7. Bà Bạch Thị Ngọc Bích - Ủy viên
8. Bà Chu Thị Hạnh - Ủy viên

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau:

I. Đại hội đã nghe và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự (có Biên bản kèm theo).

II. Đại hội đã nghe và biểu quyết thông qua nội dung Chương trình nghị sự, Quy chế của Đại hội.

III. Đại hội đã nghe:

1. Ông Nguyễn Long – UV HĐQT trình bày Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch năm 2018; Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021;

2. Ông Bùi Minh Chính – CT HĐQT, Giám đốc trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018; Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021;

3. Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Trưởng BKS trình bày Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017, kế hoạch năm 2018;

4. Bà Đinh Thị Mỹ Linh – Q.Kế toán trưởng trình bày báo cáo về “Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán”; “Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phê duyệt phương án trả lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018”; Danh sách đơn vị kiểm toán năm 2018;

5. Ông Vũ Văn Dũng - TP.TCNS đọc Quy chế bầu cử bổ sung và hướng dẫn cách thức bầu;

V. Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo đã trình bày, các cổ đông có ý kiến và Đoàn Chủ tịch giải đáp.

IV. Đại hội cần thông qua các nội dung:

1. Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch năm 2018;

2. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;

3. Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017, kế hoạch năm 2018;

4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán;

5. Tờ trình “Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phê duyệt phương án trả lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018”;

6. Tờ trình “Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018”;

7. Tờ trình “Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS”.

8. Tờ trình “Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS”.

V. Đại hội đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch năm 2018;

Đại hội biểu quyết với 52.899.975 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 72,6% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 19.988.320 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 27,4% tổng số cổ phần tham dự.

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018;

| Số TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch SXKD năm 2017 | | Thực hiện năm 2017 | Kế hoạch SXKD năm 2018 |
|-------|---|-----------|------------------------|------------|--------------------|------------------------|
| | | | ĐHCĐ 2017 thông qua | Điều chỉnh | | |
| 1 | Vốn điều lệ | tỷ đồng | 1.000,00 | 1.000,00 | 1.000,00 | 1.000,00 |
| 2 | Giá trị đầu tư | tỷ đồng | 200,00 | 200,00 | - | 200,00 |
| 3 | Doanh thu | tỷ đồng | 217,00 | 90,00 | 119,31 | 62,00 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | - | - | -65,16 | - |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | - | - | -65,16 | - |
| 6 | Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN | tỷ đồng | 5,80 | 2,00 | 9,01 | 0,50 |
| 7 | Số lao động bình quân | người | 90 | 90 | 80 | 55 |
| 8 | Thu nhập bình quân | trđ/ng/th | 12,70 | 12,70 | 13,63 | 13,60 |

Theo báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2018 Công ty Petroland đã có lãi trên 32 tỷ đồng, dự kiến cả năm 2018 Công ty Petroland sẽ có lãi từ 70 - 90 tỷ đồng sau khi tiến hành thoái vốn tại các dự án và giảm lãi ngân hàng.

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết với 70.540.095 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 96,8% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 2.348.200 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 3,2% tổng số cổ phần tham dự.

3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2017, kế hoạch năm 2018;

Đại hội biểu quyết với 72.888.295 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán;

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | 31/12/2017 | 31/12/2016 |
|-----|------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 825,514,619,611 | 927,024,622,723 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 88,253,605,132 | 23,868,295,144 |

| | | | |
|------------|--|--------------------------|--------------------------|
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | 5,000,000,000 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 532,072,147,716 | 718,111,032,602 |
| 4 | Hàng tồn kho | 195,783,433,412 | 171,078,645,572 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 9,405,433,351 | 8,966,649,405 |
| II | Tài sản dài hạn | 629,046,181,746 | 749,782,740,346 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 147,452,574,918 | 164,648,421,951 |
| 2 | Tài sản cố định | 117,724,776,183 | 78,233,093,488 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 102,281,711,303 | 62,938,718,367 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 15,443,064,880 | 15,294,375,121 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | 66,932,261,172 | 67,343,944,598 |
| 4 | Tài sản dở dang dài hạn | 256,907,580,602 | 395,461,456,322 |
| | - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | | - |
| | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 256,907,580,602 | 395,461,456,322 |
| 5 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 36,000,000,000 | 36,000,000,000 |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 4,028,988,871 | 8,095,823,987 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1,454,560,801,357 | 1,676,807,363,069 |
| IV | Nợ phải trả | 510,292,148,110 | 667,379,069,726 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 471,459,486,735 | 524,500,442,562 |
| 2 | Nợ dài hạn | 38,832,661,375 | 142,878,627,164 |
| V | Vốn chủ sở hữu | 944,268,653,247 | 1,009,428,293,343 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 810,179,146,067 | 873,006,078,094 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 1,000,000,000,000 | 1,000,000,000,000 |
| | - Cổ phiếu quỹ | (7,866,485,920) | (7,866,485,920) |
| | - Các quỹ | 23,458,924,626 | 23,458,924,626 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (205,413,292,639) | (142,586,360,612) |
| 2 | Lợi ích cổ đông thiểu số | 134,089,507,180 | 136,422,215,249 |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1,454,560,801,357 | 1,676,807,363,069 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo | Lũy kế |
|------|--|------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 139,472,469,057 | 119,405,645,983 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 25,542,000,000 | 29,592,000,000 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2] | 113,930,469,057 | 89,813,645,983 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 108,058,183,115 | 76,676,054,293 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4] | 5,872,285,942 | 13,137,591,690 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 2,112,940,573 | 54,988,858,673 |
| 7 | Chi phí tài chính | 31,926,756,013 | 28,642,603,974 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 9,861,706,023 | 8,912,803,796 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 34,157,040,641 | 38,155,137,493 |
| 10 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9] | (67,960,276,162) | (7,584,094,900) |
| 11 | Thu nhập khác | 3,270,907,154 | 17,083,928,189 |
| 12 | Chi phí khác | 470,271,088 | 9,494,302,857 |
| 13 | Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12] | 2,800,636,066 | 7,589,625,332 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13] | (65,159,640,096) | 5,530,432 |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | - |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15] | (65,159,640,096) | 5,530,432 |
| 16.1 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | (2,332,708,069) | (1,029,209,216) |
| 16.2 | Lợi ích của cổ đông công ty mẹ | (62,826,932,027) | 1,034,739,648 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (635.48) | 10.47 |

Đại hội biểu quyết với 72.888.295 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

5. Thông qua tình hình chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016;

5.1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 là: 1.244.632.192 đồng.

5.1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.054.257.192 đồng

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2013-2017 (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty từ tháng 1-6/2017) là: 175.293.589 đồng.

- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc nhiệm kỳ 2013-2017 (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty từ tháng 1-6/2017) là: 247.740.393 đồng.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc nhiệm kỳ 2017-2021 (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty từ tháng 7-12/2017) là: 269.767.041 đồng.

- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty): 325.456.169 đồng.

- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 36.000.000 đồng.

5.1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 190.375.000 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 163.375.000 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 27.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

5.2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

5.2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **2.000.000 đồng/người/tháng.**

- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

Đại hội biểu quyết với **72.888.295** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

+ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội giao cho HĐQT chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2018 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết với 72.888.295 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

7. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 đối với bà Phạm Thúy Nga.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 đối với ông Trần Hữu Giang.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 đối với bà Lê Trương Thị Ánh Ngọc.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với 72.888.295 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

8. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021

Đại hội biểu quyết với 72.888.295 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

9. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Trên cơ sở quy chế bầu cử, danh sách các ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021 được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017, danh sách trúng cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 của Công ty như sau:

+ Danh sách trúng cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị (02 người):



- Ông Tăng Xuân Thiều
- Ông Nguyễn Văn Hạnh.

+ Danh sách trúng cử bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát (01 người):

- Ông Phan Ngọc Ân

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **72.888.295** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần ý kiến khác, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

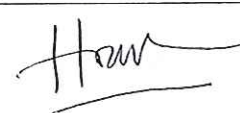
Ban thư ký đã đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các đại biểu nghe và góp ý kiến. Đại hội đã thông qua nội dung Nghị quyết với **72.888.295** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội và ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Thư ký đại hội cùng ký tên tại Biên bản này. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kết thúc vào hồi 11h30 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản chính, 01 bản lưu tại HĐQT, 01 bản lưu tại bộ phận văn thư và sao gửi cho đại diện cổ đông theo quy định.

**TUQ.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

| STT | HỌ VÀ TÊN | KÝ TÊN |
|-----|----------------|--|
| 1 | Bùi Minh Chính |  |
| 2 | Nguyễn Long |  |

BAN THƯ KÝ

| STT | HỌ VÀ TÊN | KÝ TÊN |
|-----|--------------|--|
| 1 | Võ Thái Hoàn |  |

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Hôm nay, vào lúc 08h00, ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Tầng 8, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tiến hành có sự tham gia của 19 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, tương ứng với 72.888.295 cổ phần chiếm 73,73% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã đi đến thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 72,6% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018.

| Số TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch SXKD năm 2017 | | Thực hiện năm 2017 | Kế hoạch SXKD năm 2018 |
|-------|---|-----------|------------------------|------------|--------------------|------------------------|
| | | | ĐHCĐ 2017 thông qua | Điều chỉnh | | |
| 1 | Vốn điều lệ | tỷ đồng | 1.000,00 | 1.000,00 | 1.000,00 | 1.000,00 |
| 2 | Giá trị đầu tư | tỷ đồng | 200,00 | 200,00 | - | 200,00 |
| 3 | Doanh thu | tỷ đồng | 217,00 | 90,00 | 119,31 | 62,00 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | - | - | -65,16 | - |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | - | - | -65,16 | - |
| 6 | Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN | tỷ đồng | 5,80 | 2,00 | 9,01 | 0,50 |
| 7 | Số lao động bình quân | người | 90 | 90 | 80 | 55 |
| 8 | Thu nhập bình quân | trđ/ng/th | 12,70 | 12,70 | 13,63 | 13,60 |

Theo báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2018 Công ty Petroland đã có lãi trên 32 tỷ đồng, dự kiến cả năm 2018 Công ty Petroland sẽ có lãi từ 70 - 90 tỷ đồng sau khi tiến hành thoái vốn tại các dự án và giảm lãi ngân hàng.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 96,8% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2017, kế hoạch năm 2018.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

| <i>STT</i> | <i>Nội dung</i> | <i>31/12/2017</i> | <i>31/12/2016</i> |
|------------|--|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 825,514,619,611 | 927,024,622,723 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 88,253,605,132 | 23,868,295,144 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | 5,000,000,000 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 532,072,147,716 | 718,111,032,602 |
| 4 | Hàng tồn kho | 195,783,433,412 | 171,078,645,572 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 9,405,433,351 | 8,966,649,405 |
| II | Tài sản dài hạn | 629,046,181,746 | 749,782,740,346 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 147,452,574,918 | 164,648,421,951 |
| 2 | Tài sản cố định | 117,724,776,183 | 78,233,093,488 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 102,281,711,303 | 62,938,718,367 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 15,443,064,880 | 15,294,375,121 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | 66,932,261,172 | 67,343,944,598 |
| 4 | Tài sản dở dang dài hạn | 256,907,580,602 | 395,461,456,322 |
| | - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | | - |
| | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 256,907,580,602 | 395,461,456,322 |
| 5 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 36,000,000,000 | 36,000,000,000 |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 4,028,988,871 | 8,095,823,987 |

| | | | |
|------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1,454,560,801,357 | 1,676,807,363,069 |
| IV | Nợ phải trả | 510,292,148,110 | 667,379,069,726 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 471,459,486,735 | 524,500,442,562 |
| 2 | Nợ dài hạn | 38,832,661,375 | 142,878,627,164 |
| V | Vốn chủ sở hữu | 944,268,653,247 | 1,009,428,293,343 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 810,179,146,067 | 873,006,078,094 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 1,000,000,000,000 | 1,000,000,000,000 |
| | - Cổ phiếu quỹ | (7,866,485,920) | (7,866,485,920) |
| | - Các quỹ | 23,458,924,626 | 23,458,924,626 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (205,413,292,639) | (142,586,360,612) |
| 2 | Lợi ích cổ đông thiểu số | 134,089,507,180 | 136,422,215,249 |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1,454,560,801,357 | 1,676,807,363,069 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo | Lũy kế |
|-----|--|------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 139,472,469,057 | 119,405,645,983 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 25,542,000,000 | 29,592,000,000 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2] | 113,930,469,057 | 89,813,645,983 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 108,058,183,115 | 76,676,054,293 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4] | 5,872,285,942 | 13,137,591,690 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 2,112,940,573 | 54,988,858,673 |
| 7 | Chi phí tài chính | 31,926,756,013 | 28,642,603,974 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 9,861,706,023 | 8,912,803,796 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 34,157,040,641 | 38,155,137,493 |
| 10 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9] | (67,960,276,162) | (7,584,094,900) |
| 11 | Thu nhập khác | 3,270,907,154 | 17,083,928,189 |
| 12 | Chi phí khác | 470,271,088 | 9,494,302,857 |

| | | | |
|------|--|------------------|-----------------|
| 13 | <i>Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]</i> | 2,800,636,066 | 7,589,625,332 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13] | (65,159,640,096) | 5,530,432 |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | - |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15] | (65,159,640,096) | 5,530,432 |
| 16.1 | <i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i> | (2,332,708,069) | (1,029,209,216) |
| 16.2 | <i>Lợi ích của cổ đông công ty mẹ</i> | (62,826,932,027) | 1,034,739,648 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (635.48) | 10.47 |

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và năm 2017 và kế hoạch năm 2018;

5.1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 là: 1.244.632.192 đồng.

5.1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.054.257.192 đồng

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2013-2017 (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty từ tháng 1-6/2017) là: 175.293.589 đồng.

- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc nhiệm kỳ 2013-2017 (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty từ tháng 1-6/2017) là: 247.740.393 đồng.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc nhiệm kỳ 2017-2021 (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty từ tháng 7-12/2017) là: 269.767.041 đồng.

- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (Hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty): 325.456.169 đồng.

- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 36.000.000 đồng.

5.1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 190.375.000 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 163.375.000 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 27.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

5.2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

5.2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **2.000.000 đồng/người/tháng.**

- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

+ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2018 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 đối với bà Phạm Thúy Nga.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 đối với ông Trần Hữu Giang.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 đối với bà Lê Trương Thị Ánh Ngọc.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 8. Thông qua việc bầu bổ sung Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

Trên cơ sở quy chế bầu cử, danh sách các ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021 được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng



cổ đông năm 2017, danh sách trúng cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 của Công ty như sau:

+ Danh sách trúng cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị (02 người):

- Ông Tăng Xuân Thiều
- Ông Nguyễn Văn Hạnh.

+ Danh sách trúng cử bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát (01 người):

- Ông Phan Ngọc Ân

Đại hội giao cho Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng .

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ , vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 10. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng ban, Giám đốc Sàn GDBĐS của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11.
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Minh Chính